

Số: 429 /TB-CNCL-VP.HĐQT

Quận 5, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: CLW
Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (84-28) 3955 2354 Fax: (84-8) 3955 0424
Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)
Địa chỉ: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3955 2354 Fax: (84-8) 3955 0424
Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung thông tin công bố:


1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3. Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.
4. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
5. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
6. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/04/2022 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT

**GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Tuấn Anh



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Thời gian: 08 giờ 03 phút ngày 27 tháng 04 năm 2022
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các nội dung về việc bầu thành viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 và tiến hành bầu cử.
4. Đại diện Ban Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2022.
5. Đại diện Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2021 và kế hoạch tài chính 2022.
6. Đại diện HDQT báo cáo hoạt động năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022 của HDQT.
7. Trưởng Ban kiểm soát báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2021.
8. Đại diện HDQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2022.
 - Ủy quyền HDQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
 - Ủy quyền HDQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong trường hợp này, HDQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 mà HDQT đã thông qua.
 - Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách.
9. Cổ đông phát biểu ý kiến.
10. HDQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
11. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung.
12. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
13. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
14. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
15. Chủ tịch HDQT tuyên bố bế mạc.

----- oOo -----

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 04 năm 2022
- Địa điểm: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

Điều 1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban thư ký gồm 02 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội.
- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu), thư mời tham dự và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký), khi phát biểu hoặc cân thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

c) Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội:

- Thông qua các nội dung: đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027: mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT, BKS được bầu. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu bổ sung vào HĐQT đã được Đại hội thông qua. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định, thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau, thì người nào có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thâm niên công tác cao hơn sẽ được chọn.

d) Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người do Đại hội đề cử hoặc Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.

Điều 8. Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Quận 5, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2022 – 2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên độc lập HDQT và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 15/03/2022) hoặc những người được ủy quyền hợp lệ, có mặt tại đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, thành viên độc lập HDQT và thành viên BKS

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT và thành viên độc lập HDQT: theo khoản 1, 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 điều 25 Điều lệ Công ty.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: theo điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 3. Số lượng thành viên bầu vào HDQT, BKS và quy định đề cử, ứng cử

1. Số lượng thành viên bầu vào HDQT và BKS:

- Số lượng thành viên HDQT và thành viên độc lập HDQT: 07 thành viên, trong đó thành viên độc lập HDQT tối thiểu là 2 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 3 đến 5 thành viên (số lượng chính thức thành viên bầu vào BKS sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại Đại hội).

2. Quy định đề cử, ứng cử thành viên HDQT và BKS :

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị,

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HDQT:

- Giấy đề cử/ứng cử (theo mẫu đính kèm).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu đính kèm).
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

(Mẫu biểu đã được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ:
www.capnuoccholon.com.vn).

Ghi chú: Người tự ứng cử hoặc được đề cử tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ của mình.

Điều 4. Danh sách ứng viên, phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng viên HĐQT, BKS

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu HĐQT” và một “Phiếu bầu BKS” tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Cổ đông phải tự mình ghi phiếu bầu và ký tên, ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu HĐQT, BKS:
 - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu (cách 1): cổ đông chỉ cần đánh dấu (x) vào ô “Đồng ý chia đều phiếu bầu cho các ứng viên” nếu cổ đông muốn chia đều phiếu bầu của mình cho tất cả ứng viên trong danh sách bầu cử.
 - Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu cho số ứng viên mà mình lựa chọn (cách 2): cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu vào ô trống của ứng viên. Số phiếu bầu mà cổ đông bầu cho ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

Ghi chú: Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai cách để bầu HĐQT, BKS. Nếu cổ đông thực hiện đồng thời cả hai cách nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông là không hợp lệ.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Phiếu bầu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông.
- Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi trên phiếu bầu).

Điều 6. Ban Kiểm phiếu bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027;
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Sau khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm phải được lưu tại Công ty theo quy định.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu vào HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định, thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau, thì người nào có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thâm niên công tác cao hơn sẽ được chọn.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, phiếu hợp lệ, không hợp lệ, danh sách trúng cử thành viên HĐQT, BKS tương ứng với tổng số phiếu bầu của ứng viên.
- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội.

Điều 9. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu nếu có bằng chứng xác thực sẽ do Đoàn Chủ tịch giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trên đây là Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm có 09 điều và được đọc công khai trước đại hội. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được đại hội biểu quyết thông qua.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



Số: 410 /BC-CNCL-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện sản xuất – kinh doanh năm 2021
và kế hoạch năm 2022

A. TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021

Ngày 09/12/2020 Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành nghị quyết số 89/NQ-HĐND về việc đảm bảo 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch

Ngày 08/02/2021 Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao kế hoạch số 26/TCT-HĐTĐ ngày 08/02/2021 về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 110.400 triệu m³; Doanh thu tiền nước đạt 1.238.488 triệu đồng.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Tỷ lệ nước thất thoát thất thu < 20%.
- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương vận động người dân hạn chế khai thác nước ngầm, sử dụng nguồn nước máy nhằm kéo tỷ lệ hoá đơn tiêu thụ dưới 4m³.
- Hiện đại hoá vật tư trang thiết bị, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý mạng lưới, triển khai sử dụng đồng hồ nước thông minh thay thế cho các đồng hồ cơ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành và công tác chuyên môn hàng ngày. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, tập trung hoàn thiện thể chế tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng hiện đại.



B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC)

I. Công tác sản xuất kinh doanh

T T	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So sánh kết quả 2021	
						Với KH được duyệt	Với năm 2020
			(1)	(2)	(3)	(2)/(1)	(2)/(3)
1	Sản lượng	1.000 m ³	110.400	105.455	108.866	95,52%	96,87%
*	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.239.567	1.163.396	1.156.053	93,86%	100,64%
2	Doanh thu tiền nước (Sau khi giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho khách hàng)	Tr.đồng		1.137.672			
*	Giá bán BQ	Đồng/m ³	11.218	11.015	10.585	98,59%	104,33%
3	Giá bán BQ (Sau khi giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho khách hàng)	Đồng/m ³		10.771			

Kết thúc năm 2021 đầy biến động do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

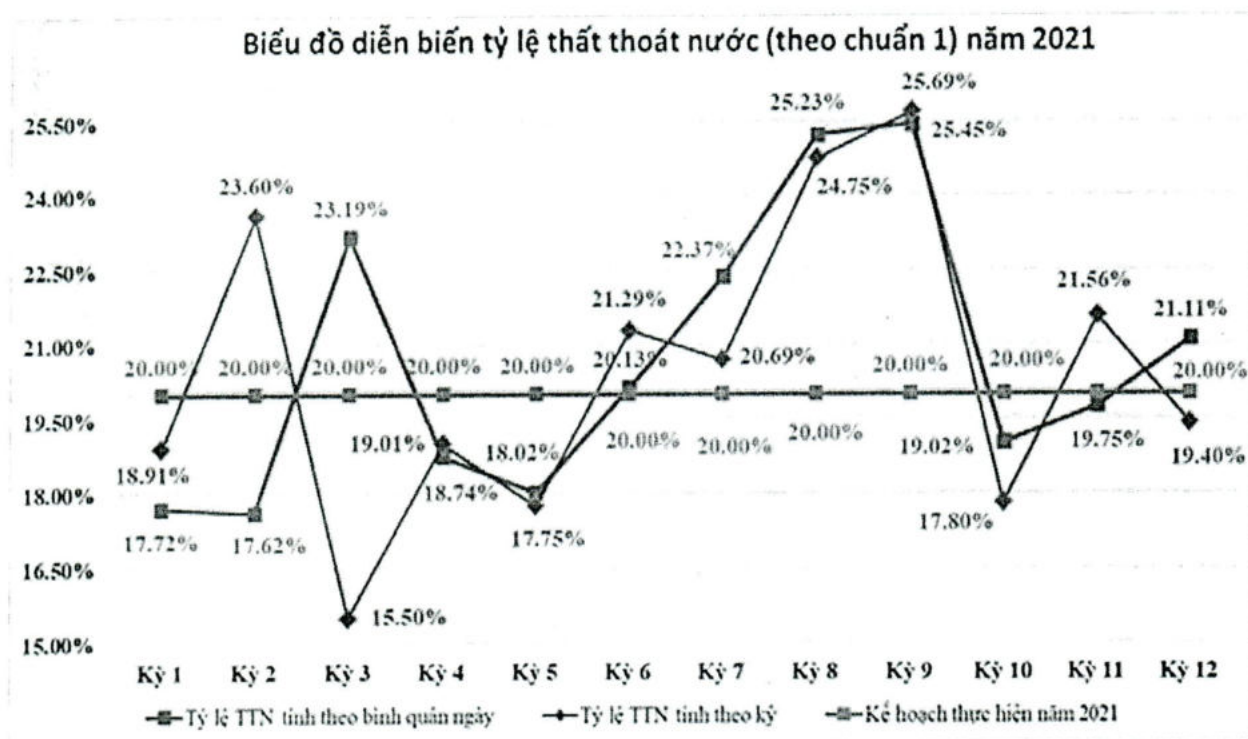
- Sản lượng đạt 95,52% so với kế hoạch và thấp hơn 3 triệu 411 ngàn m³ (tương ứng 3,13%) so với năm 2020.
- Tổng doanh thu tiền nước đạt 93,86% so với kế hoạch và cao hơn 7 tỷ 343 triệu đồng (0,64%) so với năm 2020.
- Giá bán bình quân tăng 430 đồng so với năm 2020 do được tăng giá theo lộ trình.
- Tỷ lệ thực thu đạt 97% thấp hơn cùng kỳ năm 2020 (98,26%).
- Gắn mới 2.631 / 3.005 đồng hồ nước (đạt 87,55%).
- Thay định kỳ 45.341 / 56.027 đồng hồ nước hết niên hạn (đạt 80,93%).
- Thay thử và thay bồi thường 1.793 ĐHN.
- Tiếp nhận và giải quyết 29.993 đơn đề xuất, yêu cầu về dịch vụ cấp nước của khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước...qua đó truy thu được 38.397 m³ nước vi phạm. Thực hiện cắt tạm, cắt huỷ 1.253 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước.

- Hỗ trợ miễn giảm tiền nước cho người dân gặp khó khăn do đại dịch trong suốt 3 tháng liên tiếp với tổng số tiền nước miễn giảm là 25 tỷ 724 triệu đồng

Kết quả tuy không cao nhưng phản ánh đúng những khó khăn của công ty và hiện trạng thực tế của năm 2021 với nhiều lần dịch bệnh bùng phát trải dài từ giai đoạn nghỉ tết quý 1, cuối quý 2, gần toàn bộ quý 3, đầu quý 4 do đó tình hình kinh doanh của công ty không đạt kỳ vọng, kết quả thấp hơn năm ngoái, sản lượng tiêu thụ qua mỗi kỳ không ổn định, kết quả tạm tính còn nhiều, tỷ lệ thất thoát nước cũng liên tục biến động, các công tác quản lý mạng lưới bị gián đoạn, các kế hoạch phải thay đổi nhiều lần.

II. Công tác giảm thất thoát nước

2.1. Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn:



- Tỷ lệ thất thoát nước đạt mức 20,55%, gần đạt mục tiêu kế hoạch

Nội dung	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So sánh KQ năm 2021 với KH	So sánh KQ năm 2021 với năm 2020
%NRW theo kỳ	20,00%	20,55%	20,43%	+0,55%	+0,12%
%NRW theo ngày	20,00%	20,70%	20,78%	+0,70%	-0,08%

Đạt được kết quả này là nhờ công ty đã có định hướng đúng đắn và kiên định với các giải pháp giảm thất thoát nước đã đề ra:

- Thực hiện giảm thất thoát nước chủ động trong các DMA (chủ yếu thực hiện theo phương pháp đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, kết hợp giảm nước thất thoát vô hình trên DMA, dò và sửa bể ngầm) cũng đã mang lại hiệu quả nhất định góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN của toàn công ty

- Quy hoạch, xây dựng DMA phủ kín toàn mạng lưới đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó có 15 DMA đã được lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) để chủ động điều tiết. Kết hợp với 158 logger đang vận hành tại vị trí cuối nguồn của các DMA để theo dõi biến động áp lực giữa khu vực đầu nguồn với cuối nguồn trên toàn địa bàn. Từ đó chủ động hơn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước ổn định, không để xảy ra tình trạng khu vực bị nước yếu, không có nước mà không rõ nguyên nhân.

- Công tác chống thất thoát nước vô hình thường xuyên thực hiện, bám sát thực tế hiện trường, phát hiện nhiều trường hợp gian lận, cũng như các công trình hạ tầng khác làm bể ống cấp nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát thất thu. Đồng thời theo dõi chặt chẽ đồng hồ khách hàng, giao trách nhiệm cho nhân viên quản lý đồng hồ nước ghi nhận và báo cáo các bất thường (có ứng dụng chương trình quản lý đồng hồ nước khách hàng và tiêu thụ của khách hàng để mang lại hiệu quả giảm thất thoát nước). Hiệu quả chống thất thoát nước cơ bản vẫn được duy trì tương đương năm 2020 được thể hiện qua tỷ lệ từng Quận như sau:

Quận	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	KH 2021	So sánh Kết quả năm 2021 với năm 2020	So sánh Kết quả Năm 2021 với Kế hoạch
Quận 5	20,40%	18,99%	17,00%	+1,41%	+3,40%
Quận 6	29,03%	32,27%	27,00%	-3,24%	+2,03%
Quận 8	24,58%	23,94%	22,50%	+0,64%	+2,08%
Bình Tân	13,82%	13,19%	13,00%	+0,63%	+0,82%

- Kịp thời thay thế các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai góp phần làm giảm thất thoát nước vô hình.

- Vận hành ổn định các trạm quan trắc chất lượng nước để theo dõi, giám sát chất lượng nước từ xa liên tục 24/7; giám sát 3 chỉ tiêu chính trên mạng cấp 3 là

Clo dư, pH và độ đục (trong năm 2022 tiếp tục lắp đặt thêm 3 trạm nâng số lượng trạm quan trắc trên toàn mạng lưới lên 10 trạm) giúp cho công tác quản lý chất lượng nước được hiệu quả hơn. Đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn, liên tục cho khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Triển khai niêm chì đồng hồ nước bằng loại chì niêm nhựa dây rút, có độ bền cao, được quản lý bằng mã vạch tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đồng hồ nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giảm thất thoát nước.

- Hệ thống SCADA quản lý lưu lượng, áp lực từ xa liên tục 24/7 thông qua chương trình WaterNET. Quản lý hơn 200 datalogger (2F-1P và 2F-2P) tại các DMA, các đồng hồ nước của bệnh viện, chung cư, khu công nghiệp và 158 datalogger (1P - 1 kênh áp lực) được lắp đặt tại các vị trí cuối nguồn của các DMA
- Tài sản mạng lưới cấp nước đều được số hóa và thường xuyên cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý mạng lưới cấp nước của Công ty (ChowaGIS). Nguồn cơ sở dữ liệu này được dùng thường xuyên trong công tác quản lý mạng lưới, công tác dò sửa bể, kết hợp với các chương trình thủy lực để mô hình hóa mạng lưới cấp nước.
- Ứng dụng chương trình CHOWAGIS để số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, góp phần nâng cao hiệu quả của các công tác chuyên môn như: theo dõi, cập nhật thông tin báo bể thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng (call center), ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước, xây dựng các kịch bản cấp nước an toàn...
- Lắp đặt 403 đồng hồ nước thông minh để quản lý, đọc số đồng hồ nước khách hàng từ xa tại DMA Q5-0801 Phường 8, Quận 5; là tiền đề tiến tới áp dụng hệ thống mạng lưới cấp nước thông minh

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Đầu tư thay mới ống mục: hoàn tất thi công 6 dự án (trên tổng số 14 dự án) với số m ống là 25.400 / 35.870m (đạt 70,81% kế hoạch).

- Giải ngân được 21 tỷ 949 triệu đồng (đạt 53,01% kế hoạch giải ngân).

III. Ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2021, công ty cũng đã thông qua “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng CNTT của công ty giai đoạn 2021 -2025” để triển khai trong giai đoạn 05 năm nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác nghiệp vụ, ngày càng tinh giảm thao tác thủ công, hướng tới mục tiêu lâu dài xây dựng hệ thống quản lý thông minh, vận hành tự động.

Áp dụng phần mềm đọc số bằng điện thoại thông minh giúp hạn chế sai số trong công tác đọc số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đồng hồ nước.

Hoàn thiện phần mềm GIS, nghiên cứu liên kết chia sẻ dữ liệu với các đơn vị cấp nước khác, mở rộng thêm các tính năng của GIS đồng bộ với nhu cầu phát triển của công ty.

Xây dựng các phần mềm quản lý công tác gấn, thay ĐHN; chương trình WaterNET (trên máy tính và điện thoại thông minh IOS, Android) quản lý áp lực, lưu lượng từ xa; chương trình CHOWAGIS số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, theo dõi, cập nhật thông tin báo bể khắc phục kịp thời thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng;

Ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước,... từng bước giảm bớt hình thức quản lý thủ công, chuyển dần sang quản lý bằng công nghệ.

Đưa phần mềm quản lý nhân sự - tiền lương và phần mềm quản lý vật tư vào sử dụng.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin (mạng dữ liệu nội bộ, server lưu trữ thông tin, máy phát điện dự phòng...) bổ sung thêm các phần mềm chuyên dụng vừa đáp ứng được nhu cầu các phòng ban đội vừa kết nối chung vào hệ thống của công ty.

3.2. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Giảm tiền nước hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn giãn cách, không thực hiện việc ngừng cấp nước với địa chỉ nợ tiền, duy trì an sinh xã hội cho người dân.

- Xây dựng giải pháp chăm sóc khách hàng trong thời gian giãn cách xã hội, xây dựng sổ tay bộ câu hỏi và trả lời các ý kiến thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình liên quan đến thi công đồng hồ nước khách hàng: thời gian khảo sát thiết kế hồ sơ gắn đồng hồ nước cho khách hàng từ 08 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc, đặc biệt triển khai gắn đồng hồ nước trong vòng 24 giờ đối với các trường hợp không cần xin phép đào đường; thời gian mở nước trong vòng 04 giờ từ khi đóng tiền; giải quyết đơn cấp định mức, sang tên trong ngày nhận hồ sơ.

- Triển khai tiếp nhận đề nghị dịch vụ cấp nước trực tuyến trên website công ty, liên hệ hướng dẫn khách hàng thanh toán hoá đơn qua các dịch vụ thu hộ.

- Tiếp tục rút gọn, tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết và đào tạo đội ngũ nhân viên tiếp khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

IV. Nhận xét và đánh giá

4.1. Kết quả đạt được

- Nâng cấp mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của công ty lên tổng chiều dài hơn 1.363 km với 296.508 đồng hồ nước khách hàng đang hoạt động, tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố giao phó.
- Giá bán bình quân tăng so với năm 2020.
- Đảm bảo đầy đủ lực lượng để ứng phó sự cố cấp nước trên toàn địa bàn, duy trì cấp nước liên tục cho người dân.
- Thực hiện giảm tiền nước hỗ trợ người dân trong mùa dịch. Quan tâm chăm lo sức khoẻ đời sống cho nhân viên, người lao động.
- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 trên toàn địa bàn vẫn được duy trì tương đương năm 2021, không để tăng đột biến trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Đặc biệt khu vực Quận 6 đã được kéo giảm xuống dưới 30% (giảm hơn 4,5% so với năm 2019 và giảm hơn 3% so với năm 2020)
- Cải cách rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình liên quan đến giải quyết hồ sơ khách hàng. Liên hệ, hướng dẫn khách hàng thực hiện cung cấp chỉ số nước, đóng tiền nước từ xa (giai đoạn giãn cách), tiếp nhận hồ sơ đề nghị khách hàng online qua website.

4.2. Tồn tại

- Tình hình kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng từ nhiều lần dịch bệnh bùng phát, giãn cách kéo dài. Trong đó công tác đọc số đồng hồ nước tại nhà khách

hàng không thể thực hiện trong thời gian giãn cách xã hội, sản lượng tiêu thụ của khách hàng phần lớn phải tính trung bình nên tỷ lệ thất thoát nước trong các kỳ 6, 7, 8, 9 và kỳ 10 ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và tỷ lệ thất thoát nước của Công ty trong năm 2021.

- Sản lượng tiêu thụ thấp do các hoạt động xã hội ngưng trệ trong giãn cách, kết thúc giãn cách phải cần trữ lại lượng nước hoá đơn tạm tính cho khách hàng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hẹp quy mô hoạt động hoặc giải thể, người lao động về quê cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng tiêu thụ của công ty.
- Phần lớn các công tác liên quan đến hoạt động giảm thất thoát nước như dò và sửa bể ngầm, thay đồng hồ nước định kỳ, công tác cải tạo ống mục... bị ngắt quãng và chỉ duy trì các công tác khắc phục sự cố xì bể, đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng. Trong quý 3 việc chủ động dò tìm sửa bể ngầm hầu như không thực hiện được.
- Công tác điều tiết áp lực cũng gặp nhiều hạn chế hơn trước dẫn đến hiệu quả chưa cao, do vừa phải đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp vào mạng hợp lý tương ứng với nhu cầu sử dụng nước, vừa phải đảm bảo cung cấp nước ổn định cho các bệnh viện, bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung trên địa bàn công ty quản lý.
- Lượng hoá đơn tiêu thụ dưới $4m^3$ ở mức cao (chiếm 16,93% tổng số hoá đơn của công ty) do phải giữ chỉ số cho các hoá đơn tạm tính. Việc tính trung bình sản lượng đồng hồ tổng bán sỉ cũng gây khó khăn trong công tác quản lý và ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.
- Các công trình xây dựng cơ bản không đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng phải chờ qua giãn cách mới có thể triển khai thi công. Công tác thỏa thuận hướng tuyến với các Sở, Ban, Ngành còn nhiều bất cập.
- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước
- Khu vực Quận Bình Tân tỷ lệ TTN đã được kéo giảm ở mức thấp (dưới mức 14%), đặc thù là khu vực rộng lớn, rất khó để tiếp tục giảm sâu hơn nữa, đòi hỏi cần phải có nhiều giải pháp giảm thất thoát nước chuyên sâu hơn nữa, đồng nghĩa với việc cần đầu tư nhiều chi phí và nhân lực quản lý (đặc biệt là lực lượng Caretaker).

C. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Mục tiêu, phương hướng phát triển

Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao;

Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra

Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt;

Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý

Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

II. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (đính kèm phụ lục)

T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	1.000 m ³	108.866	105.455	109.000
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.156.053	1.137.672	1.274.846
3	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	10.585	10.771	11.694
4	Tỉ lệ thực thu	%.	98.26	97,00	100
5	Gắn mới ĐHN	ĐHN	4.003	2.631	2.000
6	Thay ĐHN định kỳ	Cái	56.883	45.341	55.439
	- Cỡ nhỏ	Cái	56.825	45.293	55.360
	- Cỡ lớn	Cái	58	48	79
7	Tỷ lệ thất thoát nước (theo kỳ)	%	20,43	20,55	18,90
	Tỷ lệ thất thoát nước (theo ngày)	%	20,78	20,70	18,90
8	PTMLCN	M	2.880	0	2.215
9	ĐTTMOM	M	10.915	25.250	15.976

Ghi chú: doanh thu, giá bán đã giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho khách hàng

III. Giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2022

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trừ các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý
- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.
- Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ... Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng công ty phát triển.

2. Giảm hoá đơn 0-4m³

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.
- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ = 0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.

3. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.
- Hoàn thiện phương án tiếp nhận hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) qua Website, cổng thông tin điện tử của công ty. Không ngừng nâng

cấp chức năng phản hồi thông tin ngày một cụ thể, chi tiết (tình hình giải quyết hồ sơ, tiến độ xin phép, ngày hẹn thi công...) để kịp thông báo đến khách hàng.

- Điều chỉnh cập nhật mẫu hoá đơn, mẫu thông báo tiền nước mới năm 2022, thể hiện rõ các loại chi phí (thuế giá trị gia tăng, phí dịch vụ thoát nước & xử lý nước thải tính trên đơn giá nước sử dụng, thuế giá trị gia tăng của phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên...) đơn giản nhưng dễ hiểu để khách hàng không bị hiểu lầm dẫn đến thắc mắc, khiếu nại.
- Đăng thông báo điều chỉnh giá nước sạch năm 2022 trên website công ty, đặt bảng thông báo trước phòng tiếp khách hàng. Phổ biến đến nhân viên tiếp khách hàng, công nhân đọc số để giải đáp khi khách hàng có ý kiến.
- Triển khai thực hiện cập nhật định danh cá nhân đối với khách hàng, xây dựng phần mềm quản lý thông tin, cập nhật số CMND, CCD, địa chỉ nơi ở đối với khách hàng xin chuyển định mức.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng CNTT của công ty giai đoạn 2021 -2025”. Cố gắng kết nối sử dụng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu với Tổng Công ty.
- Thực hiện chuyển đổi số, tăng cường việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành thay thế cho các giải pháp thủ công. Ưu tiên chú trọng các phần mềm hoặc ứng dụng có thể liên kết sử dụng được cho nhiều đơn vị, nhiều công tác cùng lúc hơn là các phần mềm chuyên biệt sử dụng riêng.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa khối kinh doanh và khối kỹ thuật để công tác truy xuất dữ liệu, phối hợp giải quyết công việc giữa các khối được đồng bộ liền mạch, không ngắt quãng.

5. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.
- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn

định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giảm nước thất thoát vô hình trên DMA
- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.
- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm thất thoát nước chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN lớn hơn 20%. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA đã giảm dưới 20%.
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bộ phận thực hiện công tác giảm thất thoát nước. ✓

Trân trọng kính chào./.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT “để báo cáo”;
- PGĐ KT, PGĐ KD “để biết”;
- Các Phòng, Ban, Đội “để thực hiện”;
- Lưu: VT, KHĐT (Tr).



Huỳnh Tuấn Anh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đính kèm báo cáo số 410/BC-CNCL-KHĐT ngày 24 tháng 01 năm 2022

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021 ĐƯỢC DUYỆT	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2022 DỰ KIẾN	SO SÁNH KẾT QUẢ 2021	
							VỚI KH ĐƯỢC DUYỆT	VỚI CÙNG KỲ NĂM 2020
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(2)/(1)	(2)/(3)
1	Sản lượng	1.000 m3	110.400	105.455	108.866	109.000	95,52%	96,87%
*	Tổng doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.239.567	1.163.396	1.156.053	1.274.846	93,86%	100,64%
2	Doanh thu tiền nước (Sau khi giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho khách hàng)	Tr.đồng		1.137.672				
*	Giá bán bình quân	Đồng.	11.218	11.015	10.585	11.694	98,19%	104,06%
3	Giá bán bình quân (Sau khi giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho khách hàng)	Đồng.		10.771				
4	Tỉ lệ thực thu	%	100,00%	97,00%	98,26%	100%	-3,00%	
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	3.005	2.631	4.003	2.000	87,55%	
	- Gắn ĐHN cỡ nhỏ		3.000	2.629		2.000		
	- Gắn ĐHN cỡ lớn		5	2				
6	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	56.027	45.341	56.883	55.439	80,93%	
	- Thay ĐHN cỡ nhỏ		56.000	45.293	56.825	55.360		
	- Thay ĐHN cỡ lớn		27	48	58	79		
B	QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
1	Công tác sửa bể	Điểm	4.000	6.102	7.212	4.000	152,55%	84,61%
2	Sửa chữa coi van	Van	250	263	308	250	105,20%	85,39%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	20,00	20,55	20,43	18,90	0,55%	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021 ĐƯỢC DUYỆT	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2022 DỰ KIẾN	SO SÁNH KẾT QUẢ 2021	
							VỚI KH ĐƯỢC DUYỆT	VỚI CÙNG KỲ NĂM 2020
C	XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới	Mét	1.470	0	2.880	2.215		
2	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	35.870	25.400	10.915	15.976	70,81%	

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị "để báo cáo";
- Phòng, Ban, Đội "để biết và thực hiện";
- Lưu VT, KHĐT.



GIÁM ĐỐC *Cu*

Huỳnh Tuấn Anh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	Năm 2021	Năm 2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	211.783.968.471	212.308.231.092
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	79.239.802.840	26.485.599.074
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.448.850.718	114.519.857.076
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	57.689.394.662	47.876.834.211
IV	Hàng tồn kho	12.236.034.122	15.864.354.999
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.169.886.129	7.561.585.732
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	246.582.784.346	279.399.246.882
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	8.292.634
II	Tài sản cố định	176.159.877.622	204.659.356.110
	Tài sản cố định hữu hình	175.777.282.620	203.793.970.107
	Tài sản cố định vô hình	382.595.002	865.386.003
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	7.807.776.930	4.636.581.341
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.330.000	8.330.000
VI	Tài sản dài hạn khác	62.606.799.794	70.086.686.797
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	458.366.752.817	491.707.477.974
	NGUỒN VỐN	Năm 2021	Năm 2020
C	NỢ PHẢI TRẢ	232.588.754.936	266.401.398.836
I	Nợ ngắn hạn	174.925.293.531	215.857.108.031
II	Nợ dài hạn	57.663.461.405	50.544.290.805
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	225.777.997.881	225.306.079.138
I	Vốn chủ sở hữu	225.777.997.881	225.306.079.138
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63.849.723.527	63.849.723.527
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.928.274.354	31.456.355.611
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	458.366.752.817	491.707.477.974

II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.181.399.295.447	1.177.743.359.088
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	26.952.619.120	1.177.330.261
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.154.446.676.327	1.176.566.028.827
4	Giá vốn hàng bán	1.042.345.244.477	1.071.284.262.816
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	112.101.431.850	105.281.766.011
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.447.840.115	6.320.629.460
7	Chi phí tài chính	3.705.574.116	3.207.047.809
8	Chi phí bán hàng	32.613.717.104	24.900.621.186
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.753.937.063	49.412.908.738
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.476.043.682	34.081.817.738
11	Thu nhập khác	5.098.178.625	704.286.296
12	Chi phí khác	1.256.954.951	601.629.480


STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
13	Lợi nhuận khác	3.841.223.674	102.656.816
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.317.267.356	34.184.474.554
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.523.411.384	7.398.478.818
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	63.479.209	(1.169.446.155)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.730.376.763	27.955.441.891
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.133	1.353
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.133	1.353

III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	46,20	43,18
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	53,80	56,82
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	50,74	54,18
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	49,26	45,82
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	1,97	1,85
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	1,21	0,98
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,45	0,12
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,97	2,91
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,40	2,38
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	7,22	7,47
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	5,84	6,11
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,28	12,41

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: www.capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu


Phan Thị Xuân Đào

Kế Toán Trưởng


Vũ Thị Như Quỳnh

Giám đốc


Huỳnh Tuấn Anh



Số: 428 /BC-HĐQT

TP, HCM, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn**

Năm 2021 là năm cuối của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) lần thứ 3 (2017 – 2022) và cũng là một năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2012 – 2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tiếp theo, kể từ ngày 01/01/2021, ông Nguyễn Văn Dũng có quyết định nghỉ hưu theo chế độ, và ông Đặng Đức Hiền, ủy viên HĐQT, được các thành viên HĐQT thống nhất bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Văn Dũng.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 27/04/2021, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Trần Quang Minh và thống nhất bầu bổ sung ông Hứa Trọng Nghi và ông Lê Trọng Thuận vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022. Tại cuộc họp HĐQT cùng ngày 27/04/2021, các thành viên HĐQT thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Kể từ ngày 27/04/2021 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Hứa Trọng Nghi | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Huỳnh Tuấn Anh | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Đặng Đức Hiền | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Thuận | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Huy Hùng | Ủy viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Ủy viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2021) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phiếu trực tiếp sở hữu		Cổ phiếu đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,31%	300.000	2,31%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong (*)	818.900	6,30			818.900	6,30%
	Tổng cộng					9.574.300	73,65%

(*): Ngày 11/02/2022, Công ty nhận được báo cáo của Ông Nguyễn Thanh Phong về kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, theo đó Ông Nguyễn Thanh Phong đã mua thành công 129.240 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ là 948.140 cổ phiếu (7,29%).

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tại cuộc họp ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

B/-BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

- Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ, người lao động có sự đoàn kết, thống nhất trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Giá nước được tăng theo đúng lộ trình.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã được phủ kín, đảm bảo 100% người dân trên toàn địa bàn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, vì vậy có điều kiện ưu tiên tập trung nguồn lực cho công tác giảm thất thoát nước và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tiếp cận, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để áp dụng vào công tác quản lý vận hành mạng lưới cấp nước và các hoạt động hàng ngày của Công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng,...

Khó khăn:

- Hệ thống mạng lưới cấp nước do Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn quản lý, khai thác thuộc khu vực cuối nguồn của nhà máy nước, có quy mô lớn, được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau có áp lực tương đối thấp, ống lắp đặt lâu năm, nằm sâu đồng thời có nhiều tuyến ống cấp nước không còn phù hợp với thực tế chưa được nâng cấp, thay thế kịp thời nên việc triển khai thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu còn nhiều khó khăn, hạn chế.
- Địa bàn Quận 5, 6, 8 (khu vực trung tâm) và Quận Bình Tân (khu vực ngoại thành) cơ bản 100% người dân đã tiếp cận, sử dụng nguồn nước thủy cục của Công ty, nên sản lượng tiêu thụ hàng năm tăng không nhiều.
- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh và không đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chông chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước.
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nhiều do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trong thời gian dài ảnh hưởng đến mọi hoạt động của Công ty, điển hình là các hoạt động liên quan đến công tác giảm thất thoát nước như dò, sửa bể ngầm; điều tiết áp lực; thay đồng hồ nước định kỳ; đầu tư thay mới ống cũ mục,...phải tạm ngưng không thể triển khai; bên cạnh đó, công tác đọc số đồng hồ nước tại nhà khách hàng cũng không thể thực hiện được trong giai đoạn giãn cách xã hội nên ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ và tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.

- Lượng hoá đơn tiêu thụ dưới 4m³ ở mức cao (chiếm 16,93% tổng số hoá đơn của công ty) do phải giữ chỉ số cho các hoá đơn tạm tính. Việc tính trung bình sản lượng đồng hồ tổng bán sỉ cũng gây khó khăn trong công tác quản lý và ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.

- Các công trình xây dựng cơ bản không đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng phải chờ qua giãn cách mới có thể triển khai thi công; công tác thỏa thuận hướng tuyến với các Sở, Ban, Ngành còn chậm.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng từ nhiều lần dịch bệnh bùng phát, giãn cách xã hội kéo dài và chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu chưa đạt kế hoạch, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	110.400	105.455	95,50%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.253.982	1.164.993	92,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	34.287	34.317	100,09%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.228	27.730	98,24%
5	Cổ tức	%	11%	12%	

II/-Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2021 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua Họp Giao ban và Họp Ban chỉ đạo Giám thất thoát nước.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2021, với sự chủ động, mạnh dạn thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

III/-Quản trị Công ty

1) Hoạt động của HĐQT

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (6 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban và công tác giám sát thất thoát nước của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Thù lao của HĐQT

- Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2021 là 5 (năm) triệu đồng / người / tháng.

- Tiền thưởng Người quản lý Công ty (gồm HĐQT và Ban điều hành) do ĐHĐCĐ quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua 9 nghị quyết, 4 quyết định và 2 quy chế với các nội dung như sau:

- Thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Chi trả cổ tức năm 2020.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2021 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Người quản lý và người lao động của Công ty.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021.
- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét quyết định các hợp đồng, giao dịch ký kết với Tổng Công ty có giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét quyết định các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư ký kết với Công ty TNHH thương mại N.T.P có giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng.
- Danh mục vay vốn để thực hiện các công trình "Đầu tư thay mới ống mương" theo kế hoạch năm 2021.
- Chủ trương miễn, giảm tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly tập trung phòng dịch COVID-19 từ kỳ 6/2021 đến 31/12/2021 và giảm tiền sử dụng nước cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch Covid-19.
- Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2021 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2021 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Bầu ông Hứa Trọng Nghi làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 27/04/2021.
- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Kiểm toán nội bộ.

IV/-Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2022 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

3. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

C/-BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2017 – 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2022 – 2027

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022

Trong nhiệm kỳ, hoạt động SXKD của Công ty được HĐQT điều hành theo hướng tập trung vào những mục tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã đề ra với kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số ĐHN trên mạng	Cái	275.851	284.317	290.233	294.224	296.508
Sản lượng nước cung cấp	1.000m ³	104.016	104.199	107.683	108.866	105.455
Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.085.020	1.021.968	1.073.975	1.183.591	1.164.993
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	17.651	16.797	30.290	34.184	34.317

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.273	13.553	22.050	27.955	27.730
Cổ tức	%	7	8	10,5	12	12 (*)
Tổng số cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt tham dự ĐHĐCĐ hàng	Cổ đông	549	548	527	461	450

(*): đây là mức cổ tức dự kiến, trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Ngoài những nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD, trong nhiệm kỳ, sau khi được HĐQT phê duyệt, Ban Điều hành đã chủ động và mạnh dạn thực hiện một số giải pháp đổi mới phương thức quản lý, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đã đạt được một số kết quả như sau:

- Luôn đảm bảo việc cấp nước sinh hoạt và sản xuất liên tục, không bị gián đoạn, hạn chế tình trạng mất nước trên diện rộng.

- Về tỷ lệ thất thoát nước, trong giai đoạn 2017 - 2021; đã kéo giảm được 10,93% (từ 31,48% giảm xuống còn 20,55%).

- Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, vận hành hàng ngày, từng bước thực hiện chuyển đổi số, điển hình như: số hóa cơ sở dữ liệu tài sản mạng lưới cấp nước lên hệ thống thông tin địa lý (ChowaGIS); chương trình theo dõi, giám sát lưu lượng, áp lực và chất lượng nước liên tục 24/7 (WaterNET); triển khai lắp đặt đồng hồ nước thông minh tại khu vực Phường 8 Quận 5 (403 cái); lắp đặt 10 trạm theo dõi, giám sát chất lượng nước (Clo dư, pH và độ đục);...

- Hệ thống quản lý khu vực đồng hồ tổng (DMA) trên mạng lưới tương đối hoàn với quy mô 143 DMA, tỷ lệ đồng hồ nước được quản lý trong DMA đạt 95,46% trên tổng số đồng hồ nước.

- Củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

- Thực hiện trả lương theo sản phẩm cho nhân viên để tăng năng suất, tạo động lực, nâng cao tinh thần cống hiến và cầu tiến của người lao động

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã triển khai nhiều giải pháp để thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực, nhận được sự đồng thuận của khách hàng:

- ✓Thành lập Tổ Tổng đài chăm sóc khách hàng với một đường dây nóng liên hệ giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, đảm bảo ý kiến khách hàng được lắng nghe, ghi nhận và phản hồi trong thời gian sớm nhất.

- ✓Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết theo quy định để khách hàng biết và thực hiện thuận lợi.

- ✓Đa dạng các kênh thanh toán tiền nước: tiếp tục mở rộng hệ thống thu tiền nước qua ngân hàng và các kênh thanh toán mới.

✓Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến về tất cả các yêu cầu như lắp đặt đồng hồ nước, đăng ký định mức nước, chuyển tên hợp đồng dịch vụ cấp nước... thông qua các kênh: Website, Email, Zalo.

Có được kết quả trên trước tiên nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Điều hành và tập thể người lao động trong Công ty.

Kết luận:

Nhiệm kỳ 2017 – 2022 của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã đánh dấu bước phát triển của Công ty về nhiều mặt:

- Công ty luôn hoàn thành kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính hàng năm, kể cả năm 2020 và 2021 mặc dù chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu chỉ xấp xỉ kế hoạch do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt kế hoạch, đặc biệt cổ tức chi trả luôn bằng hoặc cao hơn kế hoạch ĐHCĐ đề ra.
- Là đơn vị có sản lượng nước cung cấp, doanh thu lớn nhất trong các công ty cổ phần cấp nước thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện;
- Đảm bảo quyền lợi đối với các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ và chiến lược phát triển SXKD của Công ty, từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành của Giám đốc.

II/-Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027

Để giữ vững sự ổn định và phát triển Công ty, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động, HĐQT xác định phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ các bộ quản lý điều hành.
- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về lợi nhuận và cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác giảm nước thất thoát, thất thu theo đề án 2020 – 2025 và những năm tiếp theo.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định để người lao động an tâm công tác và cống hiến.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.
- Tăng cường công tác giám sát.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy định của Công ty.

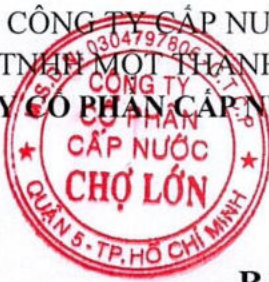
Thông qua Đại hội, HĐQT trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, lãnh đạo các phòng, ban, đội và toàn thể người lao động của Công ty, trân trọng cảm ơn các cổ đông đã đồng hành cùng Công ty và luôn dành sự tin tưởng cho HĐQT, Ban điều hành. Song song đó HĐQT cũng trân trọng cảm ơn Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp, khuyến cáo cần thiết giúp cho hoạt động của Công ty đảm bảo theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tại Đại hội này, thay mặt tất cả thành viên HĐQT, tôi xin phép tuyên bố: HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã kết thúc nhiệm vụ kể từ ngày hôm nay và xin được giao quyền quản trị Công ty lại cho Đại hội đồng cổ đông kể từ giây phút này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,VP.HĐQT.





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CH XHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và tư vấn UHY ngày 25/3/2022;

Căn cứ Báo cáo về tình hình thực hiện sản xuất – kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 được lập ngày 24/01/2022;

Căn cứ Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2021 và Tổng kết nhiệm kỳ 2017 -2022 được lập ngày 04/04/2022;

Ban kiểm soát ('BKS') Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ('Công ty') xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động 2021 và định hướng trong năm 2022, như sau :

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

1. Cơ Cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm năm thành viên trong đó có một thành viên chuyên trách, có chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn, các thành viên hiện tại trong năm 2021 của BKS như sau:

- 1/ Ông Hoàng Thanh Bình – Trưởng ban Ban kiểm soát chuyên trách
- 2/ Ông Nguyễn Ngọc Lương – Thành viên Ban kiểm soát
- 3/ Bà Nguyễn Thị Bảo Châu – Thành viên Ban kiểm soát
- 4/ Bà Lê Thị Kim Xuyên – Thành viên Ban kiểm soát
- 5/ Bà Trương Thị Thanh Nhung – Thành viên Ban kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 Ban kiểm soát có 2 trường hợp thay đổi nhân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Bảo Châu được bầu bổ sung vào ban kiểm soát theo nghị quyết 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2019 thay thế cho Bà Dương Quỳnh Nga là thành viên Ban kiểm soát (Lý do: Tổng Công ty có nhu cầu thay đổi nhân sự)

+ Ông Hoàng Thanh Bình được bầu bổ sung ngày vào Ban kiểm soát theo nghị quyết 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 và giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát thay cho Bà Lại Thị Thu là Trưởng Ban kiểm soát (Lý do: Bà Lại Thị Thu nghỉ hưu theo chế độ)

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, BKS thay mặt Cổ đông thực hiện giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Các hoạt động chủ yếu của BKS trong năm 2021 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty.
- Tham gia cùng HĐQT, Ban giám đốc rà soát và góp ý điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ để ban hành phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban định kỳ hàng tháng giữa Ban giám đốc và các phòng ban đội trong công ty, các cuộc họp quan trọng khác có liên quan đến hoạt động SXKD, chiến lược phát triển của công ty ý kiến trong nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định.
- Xem xét các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng của Ban giám đốc, kịp thời cập nhật thông tin cho hoạt động Ban kiểm soát.
- Giám sát công ty trong việc chấp hành các quy định về công bố thông tin, báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm đối với công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo giám sát, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty định kỳ hàng quý theo quy định.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 của công ty đã được kiểm toán.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.
- Xem xét và đánh giá các hồ sơ chào giá dịch vụ kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2021, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của các đơn vị kiểm toán độc lập và đề xuất với HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát :

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và thống nhất thông qua những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Thảo luận việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Giám đốc công ty.

- Thảo luận sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.
- Xem xét và đề xuất chọn đơn vị kiểm toán xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty.
- Soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Thực hiện công tác đánh giá về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và gửi thông báo đến HĐQT định kỳ hàng quý.
- Thảo luận các nội dung họp HĐQT và xem xét các vấn đề cần ý kiến trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo điều lệ, pháp luật quy định.
- Xem xét các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty quy định (nếu có).

4. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, hoạt động của Ban kiểm soát được công ty chi trả các khoản tiền lương, thưởng và thù lao như sau :

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Thưởng Ban điều hành năm 2020 (chi trong năm 2021)
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	484.392.309		
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên		36.363.637	7.317.591
3	Trương Thị Thanh Nhung	Thành viên		36.363.637	7.317.591
4	Lê Thị Kim Xuyên	Thành viên		36.363.637	7.317.591
5	Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên		36.363.637	7.317.591
Tổng cộng			484.392.309	145.454.548	29.270.364

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, thưởng cho các thành viên BKS đúng Nghị quyết 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 và thông tư 28/TT-BLĐTBXH.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các kiểm soát viên luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia các cuộc họp HĐQT, BKS, họp giao ban và luôn có tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty. Với kết quả hoạt động đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên, tổ chức các phiên họp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty. Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính, BKS thường xuyên trao đổi,

lấy ý kiến kiểm soát viên qua nhiều hình thức như trực tiếp, thư điện tử, điện thoại, fax...

- Trong năm BKS đã thảo luận điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 và ban hành đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

- Các thành viên BKS luôn phát huy vai trò, nhiệm vụ của mình trong giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và góp ý kịp thời theo quyền hạn, chức năng của BKS.

- BKS thực hiện nhiệm vụ thẩm định kết quả kinh doanh của Công ty một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và gửi soát xét kết quả kinh doanh từng quý và năm đến HĐQT.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên có những đề xuất, góp ý với Ban giám đốc về việc triển khai hoạt động kinh doanh theo kế hoạch nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát hoạt động đúng quyền và trách nhiệm của mình quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Đánh giá hoạt động quản trị, điều hành của Công ty:

Qua công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021, BKS nhận thấy HĐQT và Giám đốc công ty đã chỉ đạo các hoạt động của công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời đã thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách về thuế, lao động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia góp ý các nội dung cuộc họp với tinh thần trách nhiệm. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

Công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của công ty luôn đảo bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị ban hành 9 Nghị quyết và 4 Quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, HĐQT đã cố gắng khắc phục các khó khăn, chỉ đạo Ban giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, đa số các chỉ tiêu đều chưa hoàn thành

kế hoạch nguyên nhân chính do bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch, nhưng với sự quyết tâm của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều giải pháp tích cực để thực hiện chỉ tiêu Tổng lợi nhuận trước thuế, kết quả chỉ tiêu này đã hoàn thành 100% kế hoạch, và cổ tức năm 2021 HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ chỉ 12% cao hơn kế hoạch ĐHĐCĐ 1%, bên cạnh đó thu nhập người lao động cũng được đảm bảo.

3. Đánh giá hoạt động của Giám đốc công ty:

Trong công tác điều hành quản lý hoạt sản xuất kinh doanh của công ty, Giám đốc công ty đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

+ Ngay từ đầu năm Giám đốc công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như : sản lượng tiêu thụ, giá bán bình quân, doanh thu, tỷ lệ thất thoát nước và các công tác thi công như : công tác gắn mới, thay ĐHN, sửa bể, thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, thay và đầu tư cải tạo các ống mục.

+ Định kỳ hàng tháng, Giám đốc tổ chức họp giao ban định kỳ với các phòng ban đội trong công ty để đánh giá kết quả thực hiện trong tháng, qua đó tìm ra các nguyên nhân khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD, qua đó trao đổi với các phòng ban tìm giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả hoạt động cho tháng tiếp theo. Thông báo kết luận các chỉ đạo của Giám đốc đến từng phòng ban đội để thực hiện và kiểm tra lại trong kỳ họp giao ban kế tiếp.

+ Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo các phòng ban theo dõi, kiểm tra các chỉ tiêu trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để kịp thời có giải pháp khắc phục xử lý :

- Công tác thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh
- Công tác giảm thất thoát nước
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Bên cạnh việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao, Giám đốc cũng tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu sản xuất nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách với người lao động đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm qua, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid19, nhà nước phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch đã làm ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh. Giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời chỉ đạo các phòng ban đội thực hiện nhiệm vụ kinh doanh nhưng đảm bảo công tác phòng chống dịch đúng với chủ trương của thành phố và Bộ y tế.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành công ty:

- Trong năm qua, BKS luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Hoạt động điều hành của Công ty được thực hiện triển khai dưới sự chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết và quyết định.
- Định kỳ hàng quý BKS thực hiện báo cáo soát xét gửi HĐQT để phối hợp trong công tác giám sát, đều có những nhận xét về tình hình kinh doanh, tài chính của công ty.
- Ban Kiểm soát luôn theo dõi trong việc triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong những phiên họp của HĐQT, BKS tham gia ý kiến trong phạm vi chức năng và quyền hạn theo Điều lệ công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp trên nguyên tắc thận trọng và vì lợi ích tối đa của cổ đông, góp phần xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách của Ban Điều hành Công ty.
- Với nhiệm vụ của mình, BKS đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc trong năm qua tuy nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh nhưng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh covid19 diễn biến phức tạp, nhà nước thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch âm cho công ty gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh. Do đó, tổng doanh thu thực hiện được 1.164,99 tỷ đồng đạt 92,9% so với kế hoạch 2021, nhưng với sự quyết tâm của HĐQT, Ban giám đốc trong điều hành đã thực hiện đạt được chỉ tiêu tổng lợi nhuận trước thuế là 34,32 tỷ đồng hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, và dự kiến chỉ cổ tức 12% cao hơn kế hoạch 1%.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH2021/KH2021
Tổng doanh thu	1.253.982.000.000	1.164.992.695.067	92,90%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.287.000.000	34.317.267.356	100,09%
Lợi nhuận sau thuế	28.228.000.000	27.730.376.763	98,24%
Cổ tức	11%	Dự kiến 12%	Tăng 1%

Về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 công ty đã thực hiện đúng với Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

- + Chi trả cổ tức: 15.600.000.000 đồng (cổ tức 12% trên vốn điều lệ 130.000.000.000 đồng)
- + Quỹ thưởng người quản lý công ty: 334.170.000 đồng
- + Quỹ khen thưởng: 5.347.580.454 đồng
- + Quỹ phúc lợi: 5.976.707.566 đồng
- + Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 4.197.897.591 đồng

Công ty đã ban hành các quy định, quy chế theo Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

- + Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CPCN Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5)
- + Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CPCN Chợ Lớn
- + Quy chế hoạt động HĐQT của Công ty CPCN Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 1)
- + Quy chế hoạt động của BKS Công ty CPCN Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 1)

Công ty đã chọn Công ty kiểm toán và tư vấn UHY làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên 2021, báo cáo tài chính năm 2021.

Công ty đã chi thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách đúng theo nghị quyết 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 với tổng chi là 600.000.000 đồng và thù ký HĐQT là 48.000.000 đồng.

Công ty đã thực hiện ký hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng số 2421/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 18/05/2021 và đã ký phụ lục 6315/PLHĐ-TCT-KDDVKH ngày 31/12/2021

- *Như vậy, Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 đúng nghị quyết 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021. Trong năm 2021 diễn biến dịch bệnh Covid -19 rất phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội, nhưng Công ty vẫn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, kết quả thực hiện tổng lợi nhuận trước thuế công ty đã hoàn thành 100% kế hoạch 2021 và HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 dự kiến chi cổ tức 12% tăng 1% so với kế hoạch, đây là sự cố gắng của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể người lao động trong công ty.*

6. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2021
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ngày 23/03/2022 và thống nhất với ý kiến kiểm toán:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Một số chỉ tiêu cơ bản (tại thời điểm 31/12/2021) đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2021 của công ty như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tỷ lệ TH2021/TH2020
Tổng tài sản	458.366.752.817	491.707.477.974	93,22%
Nợ phải trả	232.588.754.936	266.401.398.836	87,31%
Vốn chủ sở hữu	225.777.997.881	225.306.079.138	100,21%

CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH2021/TH2020
Tổng doanh thu	1.183.590.944.583	1.164.992.695.067	98,43%
Tổng chi phí	1.149.406.470.029	1.130.675.427.711	98,37%
Tổng lợi nhuận trước thuế	34.184.474.554	34.317.267.356	100,39%
Trong đó :			
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	34.081.817.738	30.476.043.682	89,42%
+ Lợi nhuận trước thuế khác	102.656.816	3.841.223.674	3741,81%
Tổng lợi nhuận sau thuế	27.955.441.891	27.730.376.763	99,19%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ này	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	46,20	43,18
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	53,80	56,82
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	50,74	54,18
	Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	49,26	45,82
	Nợ phải trả / Vốn CSH	Lần		
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,14	0,91
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	0,98
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	12,29	12,55
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,84	6,14

BKS xem xét Báo cáo tài chính năm 2021 và các chỉ số tài chính cơ bản của công ty, BKS có một số nhận định sau:

+ Về tình hình tài chính của công ty:

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 225,78 tỷ đồng đạt 100,39% so với cùng kỳ năm trước 225,31 tỷ đồng, như vậy nguồn vốn công ty vẫn được bảo toàn và phát triển.

Nợ phải trả năm 2021 tại thời điểm 31/12/2021 là 232,59 tỷ đồng giảm so với nợ phải trả năm 2020 là 33,81 tỷ đồng

Tổng tài sản công ty năm 2021 tại thời điểm 31/12/2021 là 458,37 tỷ đồng giảm so với tổng tài sản năm 2020 là 33,34 tỷ đồng.

Chỉ số thanh toán của công ty năm nay thực hiện được > 1, so với cùng kỳ năm trước cao hơn 0,23 lần, như vậy tình hình tài chính của công ty năm 2021 vẫn ổn định và có chiều hướng tốt hơn so với năm 2020.

+ Về kết quả kinh doanh:

Năm 2021, Tổng doanh thu công ty thực hiện được 1.164,99 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước chỉ đạt 98,43% nguyên nhân do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh covid 19, nhà nước thực hiện giãn cách xã hội kéo dài hơn 4 tháng để phòng chống dịch đã làm cho sản lượng nước tiêu thụ của công ty bị ảnh hưởng và giảm mạnh so với kế hoạch, và thực hiện của năm trước.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 công ty thực hiện được là 34,32 tỷ đồng đạt 100,39% so với cùng kỳ năm trước 34,18 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2021 là 30,48 tỷ đồng đạt 89,42% so với cùng kỳ năm trước 34,08 tỷ đồng. Ban giám đốc công ty đã chủ động khắc phục khó khăn tìm kiếm nguồn thu nhập khác để bù đắp, và trong năm công ty đã thực hiện thanh lý các vật tư không còn sử dụng được tồn kho quá lâu và xử lý những khoản nợ không xác nhận được đối tượng, không còn tồn tại tăng thêm lợi nhuận khác 3.8 tỷ dẫn đến tổng lợi nhuận trước thuế đạt 34,32 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ đã giao.

+ Về các tiêu tài chính cơ bản:

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty luôn được đảm bảo, do đó hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong năm > 1.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROA): thực hiện được 12,29 % so cùng kỳ năm trước giảm 0,26%, nhưng trong hoàn cảnh bị ảnh hưởng dịch bệnh như hiện nay, hiệu quả sử dụng vốn đạt > 12% là dấu hiệu đáng mừng, cho thấy tình hình kinh doanh của công ty vẫn tốt và ổn định.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROE): thực hiện được 5,84% so với cùng kỳ năm trước giảm 0,3, do bị ảnh hưởng bởi dịch covid19 nên việc khai thác hiệu quả tài sản năm nay không được như năm trước.

Trong năm 2021 tình hình kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài nhưng hiệu quả kinh doanh của công ty đến cuối năm 2021 cũng đạt 34,32 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao theo nghị quyết 11/NQ-ĐHCĐ ngày 27/04/2021, khả năng sinh lời trên vốn tuy thấp hơn cùng kỳ năm trước 0,26% nhưng vẫn đạt trên 12%.

- BKS thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY số 19/2022/UHYHCM-BCKT được phát hành ngày 25/3/2022, với nhận định như sau : năm 2021 là năm đặc biệt so với các năm khác, tình hình kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid19, việc thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, vì vậy đa số các chỉ tiêu SXKD đều không hoàn thành như kế hoạch năm 2021, nhưng với sự quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể CBCNLĐ đã chủ động khắc phục, tìm nhiều giải pháp tăng nhiều nguồn thu nhập khác, giảm chi phí đưa hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm 2021 hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao, và tình hình tài chính của công ty luôn được đảm bảo, ổn định, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn được cải thiện, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu vẫn ổn định so với năm trước.

7. Đánh giá về các giao dịch có liên quan:

Trong năm 2021, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như: Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty TNHH thương mại N.T.P

Giá trị thực tế các giao dịch trên được thể hiện trên Báo cáo kiểm toán số 19/2022/UHYHCM-BCKT ngày 25/03/2022 (tại trang 43 thuyết minh báo cáo tài chính)

- BKS nhận thấy HĐQT, Giám đốc công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021, và tuân thủ đúng điều 167 Luật doanh nghiệp năm 2020, và tại điều 43 Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) ngày 27/04/2021.

III. Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2017 -2022 và phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất chính trong nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số ĐHN trên mạng lưới	Cái	275.851	284.317	290.233	294.224	296.508
Tốc độ tăng trưởng ĐHN hàng năm	%		1,03	1,02	1,01	1,01
Sản lượng nước cung cấp	1.000m ³	104.016	104.199	107.683	108.866	105.455
Tốc độ tăng trưởng sản lượng nước tiêu thụ hàng năm	%		1,00	1,03	1,01	0,97
Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.085.020	1.021.968	1.073.975	1.183.591	1.164.993
Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm	%		0,94	1,05	1,10	0,98
Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.273	13.553	22.050	27.955	27.730
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hàng năm	%		0,95	1,63	1,27	0,99
Cổ tức	%		7	8	11	12 Dự kiến 12

Trong nhiệm kỳ 2017 -2022, tình hình kinh doanh qua cá năm nhìn chung các chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước :

Số lượng khách hàng mỗi năm tăng từ 1% đến 3%, đến nay lượng khách hàng mới tăng lên 20.657 khách hàng, bình quân mỗi năm tăng được hơn 4.000 khách hàng. Do đó sản lượng nước cung cấp cũng tăng, mỗi năm tăng được từ 1% - 3%, riêng có năm 2021 giảm 3% so năm trước do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid19.

Doanh thu tăng những năm 2019, 2020 do sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân tăng so với cùng kỳ năm trước. Năm 2021 doanh thu giảm so với năm 2020 do ảnh hưởng dịch bệnh covid19 sản lượng nước tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tổng lợi nhuận sau thuế qua các năm đều tăng, năm 2021 tuy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công ty nỗ lực phấn đấu duy trì lợi nhuận bằng năm trước liền kề.

Cổ tức hàng năm công ty cố gắng đảm bảo năm sau luôn cao hơn năm trước, trong năm 2021 công ty cũng cố gắng duy trì 12%, đó là sự nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc công ty cố gắng khắc phục khó khăn để duy trì lợi nhuận ổn định như năm trước.

Bên cạnh những vấn đề trên, trong nhiệm kỳ này BKS nhận thấy công ty còn tập trung vào một số vấn đề sau :

+ Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

+ Đẩy mạnh các giải pháp chống thất thoát nước, hoàn thiện các DMA trên hệ thống, lắp đặt những đồng hồ thông minh quản lý khách hàng từ xa, mạnh dạng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước, phục vụ khách hàng, công việc đọc số ...

➤ *BKS nhận thấy trong nhiệm kỳ 2017 -2022 tình hình hoạt động kinh doanh của công ty qua các năm đều ổn định và phát triển. Công ty luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm theo kế hoạch ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các cổ đông, người lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước. Hoạt động của HĐQT và Giám đốc công ty luôn thực hiện đúng với điều lệ công ty, quy định của pháp luật hiện hành.*

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị công ty trong phạm vi, thẩm quyền được quy định ở điều lệ công ty, pháp luật thể hiện như sau:

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, Ban hành các nghị quyết, quyết định đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Kiểm tra, thẩm định và đưa ra các quyết sách quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh, đầu tư của công ty.

Theo ghi nhận của BKS, HĐQT đã hoàn thành tốt công tác tổ chức hoạt động theo điều lệ công ty, chỉ đạo sát sao thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty luôn ổn định và phát triển.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Giám đốc công ty và Bộ máy điều hành thực hiện đúng và đầy đủ các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy chế của công ty. Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tập trung giải quyết những vướng mắc trong điều hành.

Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo cần thiết.

Công tác Tài chính Kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt Báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính đúng quy định.

Ban Giám đốc có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong nhiệm kỳ qua.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, BKS đánh giá Ban Giám đốc và các phòng ban đội trong các năm qua hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, triển khai kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.

4. Phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 và năm 2022:

Trong nhiệm kỳ 2022 – 2027, BKS sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều lệ công ty, pháp luật quy định. BKS sẽ đánh giá phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên phù hợp với năng lực chuyên môn, phát huy tối đa khả năng của các thành viên. BKS duy trì các cuộc họp định kỳ và thường xuyên để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc trong các mặt hoạt động của công ty. Nâng cao công tác phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm toán nội bộ trong công tác giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, tăng cường các công tác giám sát hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ đối với hoạt động của công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu kinh doanh: doanh thu tiền nước, sản lượng nước tiêu thụ, giá bán bình quân, tỷ lệ thất thoát nước, thay gấn ĐHN, thực hiện các dự án XD CB ...
- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để kiến nghị HĐQT bổ sung và ban hành theo quy định hiện hành.
- Tăng cường giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các nghị quyết của HĐQT và quyết định của Ban Giám đốc Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm 2022 qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty, đồng thời có nhận định về kết quả kinh doanh của công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Noinhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban Giám đốc công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thanh Bình



Số: 426 /TTr-CNCL-HĐQT

Quận 5, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Do đó, để đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty như sau:

- Lý do bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS:
Thay thế thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 hết nhiệm kỳ.
- Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS:
 - Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS:
 - Số lượng thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT: 07 thành viên, trong đó thành viên độc lập HĐQT tối thiểu là 2 thành viên.
 - Số lượng thành viên BKS: 3 đến 5 thành viên (số lượng chính thức thành viên bầu vào BKS sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua biểu quyết tại Đại hội).
 - Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS:
 - Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT: theo khoản 1, 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 điều 25 Điều lệ Công ty.
 - Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: theo điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 điều 37 Điều lệ Công ty.
- Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:
Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, được Ban tổ chức tổng hợp, công bố trên website Công ty từ ngày 15/04/2022 và trình tại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bầu cử.
- Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Nguyên tắc trúng cử: theo Quy chế bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



Số: 427/TTTr-CNCL-HĐQT

Quận 5, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHCĐ) về các nội dung như sau:

I/-Kết quả kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu:	1.164.992.695.067 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	34.317.267.356 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.586.890.593 đồng
Trong đó:	
✓ Thuế TNDN phải nộp:	6.523.411.384 đồng
✓ Thuế TNDN hoãn lại:	63.479.209 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	27.730.376.763 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:	4.197.897.591 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	31.928.274.354 đồng

Căn cứ Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận đạt được của năm 2021 như sau:

- Chi trả cổ tức (48,86%) -> cổ tức 12%:	15.600.000.000 đồng
★ Ngày đăng ký cuối cùng: 03/06/2022	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,12%):	358.041.060 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (17%):	5.795.628.137 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (19%):	5.976.707.566 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (17,48%)	4.197.897.591 đồng

II/-Kế hoạch tài chính năm 2022:

HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	1.289.328.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	34.480.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	27.462.000.000 đồng
- Cổ tức:	12% / mệnh giá cổ phiếu

* Tài liệu đính kèm: Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2022.



(Handwritten signature)

III/-Chon công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

IV/-Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 và 2023 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

1. Báo cáo về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 mà HĐQT đã thông qua:

Tại cuộc họp ngày 27/04/2021, ĐHĐCĐ đã thống nhất ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá năm 2022 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2022 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 mà HĐQT đã thông qua.

Trong cuộc họp HĐQT ngày 31/03/2022, các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã thông qua đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 là 6.658,43 đồng/m³ (sáu ngàn sáu trăm năm mươi tám phẩy bốn mươi ba đồng). HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 để báo cáo.

2. Về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023:

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp “*Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận*” và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp “*ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất*”.

Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty (là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có giá trị thanh toán hàng tháng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp nhưng tổng giá trị hợp đồng, nếu tính cả năm sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Do đó, để hợp đồng mua bán sỉ nước sạch được ký kết sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận:

- Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 mà HĐQT đã thông qua.

- Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 với Tổng Công ty theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

V/-Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phê duyệt quỹ thù lao kế hoạch năm 2021;

Căn cứ báo cáo kết quả tài chính năm 2021 (sau kiểm toán).

Ban điều hành báo cáo quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách, cụ thể như sau:

5.1-Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:

- a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý không chuyên trách:
- ✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.
 - ✓ Số người quản lý không chuyên trách sử dụng bình quân: 10 người
 - ✓ Quỹ thù lao thực hiện: 600 triệu đồng (Sáu trăm triệu đồng).
 - ✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5 triệu đồng/người/tháng.
- b. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

Thù lao thực hiện năm 2021 của người phụ trách quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 4 triệu đồng / tháng (bốn triệu đồng /tháng).

5.2- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:

- a. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách:
- ✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.
 - ✓ Quỹ thù lao kế hoạch: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng), trong đó:
 - Thành viên HĐQT: 7 triệu đồng/người/tháng.
 - Thành viên BKS: 4 triệu đồng/người/tháng.
 - ✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5,8 triệu đồng/người/tháng.
- b. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

Thù lao kế hoạch năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Căn cứ các quy định, kính trình HĐQT chấp thuận trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua:

- **Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:**

- ✓ Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 600 triệu đồng (Sáu trăm triệu đồng).
- ✓ Quỹ thù lao thực hiện của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 4 triệu đồng / tháng (bốn triệu đồng /tháng).

- **Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:**

- ✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).
- ✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**TÀI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
CỘNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
CHỢ LỚN
QUẬN 5- TP. HỒ CHÍ MINH

M.S.D.N: 0304757806
C.T.C.P
MINH

Hứa Trọng Nghi

DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

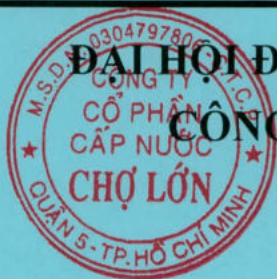
Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Chênh lệch KH 2022 so với TH 2021		Ghi chú
				Chênh lệch	Tỷ lệ % (+/-)	
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	5
I	Chỉ tiêu sản lượng & giá					
	Sản lượng nước tiêu thụ:	105.454.968	109.000.000	3.545.032	3,4%	
	Giá bán bình quân, gồm:	10.771	11.694	923	8,6%	
	Sản lượng nước mua sỉ	132.753.695	134.401.973	1.648.278	1,2%	
	Giá mua sỉ bình quân, gồm:	6.145,89	6.658	512	8,3%	
	Tỷ lệ thất thoát nước	20,55%	18,9%	-1,7%		
II	Chỉ tiêu tài chính (doanh thu, chi phí)					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.154.447	1.283.781	129.334	11,2%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp DV	1.154.447	1.283.781	129.334	11,2%	
4	Giá vốn hàng bán	1.042.345	1.158.473	116.128	11,1%	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	112.102	125.308	13.206	11,8%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.448	5.547	99	1,8%	
7	Chi phí tài chính	3.706	6.632	2.926	79,0%	
8	Chi phí bán hàng	32.614	30.125	(2.489)	-7,6%	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.754	59.618	8.864	17,5%	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.476	34.480	4.004	13,1%	
11	Thu nhập khác	5.098	-	(5.098)		
12	Chi phí khác	1.257	-	(1.257)		
13	Lợi nhuận khác	3.841		(3.841)		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.317	34.480	163	0,5%	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.523	10.624	4.101	62,9%	
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	63	(3.606)	(3.669)	-5780,6%	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.730	27.462	(268)	-1,0%	
18	Cổ tức dự kiến trả	12%	12%	-		
19	Vốn chủ sở hữu bình quân	225.542	225.644	102	0,05%	
20	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	12%	12%	(0)	-1,0%	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **PHÙNG THỊ ÁNH NGA**

Số đăng ký sở hữu: **079170006568**

Sở hữu: **10.000 Cổ phần** Mã Cổ đông:

206

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **10.000 cổ phần**

(Quý Cổ Đông sử dụng Phiếu Biểu Quyết này để biểu quyết các vấn đề chung tại Đại hội: Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung chương trình Đại hội và các phát sinh mới tại Đại hội)

DỰ THẢO



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001**

Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000 CỔ PHẦN.**

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Kế hoạch kinh doanh năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 mà HĐQT đã thông qua.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Tán thành, Không Tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022 – 2027

DỰ THẢO



Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001**

Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000** cổ phần

Tổng số phiếu bầu: **2.000 x 07 = 14.000** phiếu

Số thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **07** thành viên

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên được chọn (đánh dấu “x” vào ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho từng ứng viên)
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
...			

Lưu ý:

- Tổng số phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu.
- Chỉ được lựa chọn tối đa 7 ứng viên trong số các ứng viên thành viên HĐQT.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào: Cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng viên không được chọn.
- Nếu Quý cổ đông không rõ về cách điền Phiếu bầu cử, vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn trước khi bỏ phiếu.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

**PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001**

Số đăng ký sở hữu: 123456789

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000** cổ phần

Tổng số phiếu bầu: 2.000 x ... = **.... phiếu**

Số thành viên Ban Kiểm soát được bầu: ... thành viên

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Chia đều tổng số phiếu cho các ứng viên được chọn (đánh dấu "x" vào ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho từng ứng viên)
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
3			
...			

Lưu ý:

- Tổng số phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu.
- Chỉ được lựa chọn tối đa ... ứng viên trong số các ứng viên thành viên Ban Kiểm soát.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào: Cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng viên không được chọn.
- Nếu Quý cổ đông không rõ về cách điền Phiếu bầu cử, vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn trước khi bỏ phiếu.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

/NQ-ĐHĐCĐ

Quận 5, ngày tháng năm 2022

ĐƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 27 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

a) Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu:	1.164.992.695.067 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	34.317.267.356 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.586.890.593 đồng
Trong đó: <input checked="" type="checkbox"/> Thuế TNDN phải nộp:	6.523.411.384 đồng
<input checked="" type="checkbox"/> Thuế TNDN hoãn lại:	63.479.209 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	27.730.376.763 đồng
- LN chưa phân phối năm trước chuyển sang:	4.197.897.591 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	31.928.274.354 đồng

b) Phương án phân phối lợi nhuận:

- Chi trả cổ tức 12% / mệnh giá cổ phiếu (48,86%):	15.600.000.000 đồng
* Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 03/06/2022	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Cty (1,12%):	358.041.060 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (18,15%):	5.795.628.137 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (18,72%):	5.976.707.566 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (13,15%):	4.197.897.591 đồng

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017–2022.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 3: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 4: Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

- Tổng doanh thu: 1.289.328.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 34.480.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 27.462.000.000 đồng
- Cổ tức: 12% / mệnh giá cổ phiếu

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 5: Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 6: Về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

1. Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2023 về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 mà HĐQT đã thông qua.

2. Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

Cổ đông Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này do có lợi ích liên quan.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 7: Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:

✓ Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý không chuyên trách: 600 triệu đồng (Sáu trăm triệu đồng).

✓ Thù lao thực hiện năm 2021 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 4 triệu đồng / tháng (bốn triệu đồng /tháng).

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:

✓ Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín trăm sáu mươi triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2022 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

✓ Thù lao kế hoạch năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 8: Thống nhất bầu 07 thành viên có tên sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2022 – 2027 (theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà _____
2. Ông/Bà _____
3. Ông/Bà _____
4. Ông/Bà _____
5. Ông/Bà _____
6. Ông/Bà _____
7. Ông/Bà _____

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 9: Thống nhất bầu thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2022 – 2027 (theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp):

1. Ông/Bà _____
2. Ông/Bà _____
3. Ông/Bà _____

.....

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 27/04/2022 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: www.capnuoccholon.com.vn trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội để Quý cổ đông có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội

